

Bản án số: 600/2019/HS-PT

Ngày: 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 374/2019/TLPT- HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đăng T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ô tô Âu Châu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đăng T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/02/1974, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Nguyễn Đình C, Phường A, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần ô tô Âu C; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đăng T1; Con bà: Hoàng Thị Kim C; Vợ: Nguyễn Thanh T2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2017; (*Bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa*)

2. Trần Hải Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/02/1974 tại Nam Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường B, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phường C, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phó giám đốc Công ty TNHH TM giao nhận Việt A; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hải N; Con bà: Trần Thị Thúy L; Vợ: Dương Thị H và 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất 2012;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2017; *(Bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa)*

3. Nguyễn Thị Minh Y; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/11/1982 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Phường D, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Kế hoạch, quản lý sản phẩm và phân phối Công ty Cổ phần ô tô Âu C; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T3; Con bà: Trần Thị N1; Có chồng Lê Đình B và 02 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; *(Bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1/ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T: Luật sư Lê Thành K và Luật sư Nguyễn Bá H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(Các luật sư đều có mặt tại phiên tòa)*

2/ Bào chữa cho bị cáo Trần Hải Đ: Luật sư Phạm Chí T4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(Có đơn xin vắng tại phiên tòa và có gửi bài bào chữa, được bị cáo Trần Hải Đ chấp nhận)*

3/ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Minh Y: Luật sư Dương Quan T5 và Luật sư Vũ Đức L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(Các luật sư đều có mặt tại phiên tòa)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Công ty TNHH ô tô Âu C (trước đây là Công ty Cổ phần ô tô Âu C); Đại diện theo pháp luật: Ông Đình Văn S, sinh năm 1975 – Tổng Giám đốc; Địa chỉ: phường Tân P, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH ô tô Âu C:* Luật sư Ngô Minh H2 và Luật sư Nguyễn Hồng H3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(Các luật sư đều có mặt tại phiên tòa)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:*

1/ Công ty TNHH TM Dịch vụ giao nhận Việt A; Người đại diện: Ông Bò Phú V – Giám đốc; Địa chỉ: Phường E, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Có mặt tại phiên tòa)*

2/ Chi cục hải quan cửa khẩu Sài Gòn khu vực 3 – Ông Nguyễn Hồ C1Giang, sinh năm 1969; Địa chỉ: Phường Tân Thuận Đ, Quận Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tân Thuận Đông, Quận Đ, Hồ Chí Minh; *(Có đơn xin vắng mặt)*

3/ Cục Đăng Kiểm Việt Nam – Đội Kiểm tra Khu Vực III; Địa chỉ: 35/10 – 35/12 đường D5, Phường 25, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Có đơn xin vắng mặt)*

4/ Ông Lê Đình B; Địa chỉ: Phường D, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí (Cổ đơn xin vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Thị Thanh H4; Địa chỉ: Phường F, Quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh; (Cổ mặt tại phiên tòa)

6/ Bà Phan Thị Hoa; Địa chỉ: Phường D, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Cổ đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần ô tô Âu C (sau đây viết tắt là Công ty Âu C) tiền thân là Công ty Cổ phần ô tô Tín Đ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103005621 ngày 29/11/2006, do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 15/11/2013, Tập đoàn Sime Darby Malaysia mua lại và sở hữu 99% vốn điều lệ Công ty Âu C (thông qua hai Công ty con là Công ty Europe Automobiles Corporation Holdings, Singapore và Công ty Sime Singapore Limited) và bà Chu Đặng Ngọc T6 sở hữu 1% vốn điều lệ.

Quá trình hoạt động, Công ty Âu C thay đổi đăng ký kinh doanh nhiều lần. Ngày 30/12/2015, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 16, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đăng T, Tổng giám đốc. Chủ tịch HĐQT là ông Simon Andrew Rock. Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó ngành nghề chính là nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa đối với các loại xe ô tô, mô tô do Công ty được phép thực hiện quyền phân phối.

Từ ngày 01/7/2007, Công ty Âu C ký hợp đồng làm nhà nhập khẩu với Công ty BMW AG của Cộng hòa Liên bang Đức, để làm đại lý nhập khẩu và phân phối chính thức xe ô tô hiệu BMW, Mini Cooper và Moto rad tại thị trường Việt Nam. Công ty Âu C và Công ty BMW AG thống nhất: Hai bên sẽ ký hợp đồng mua bán đối với từng lô hàng; Công ty BMW AG chuyển cho Công ty Âu C theo đường bưu điện 03 loại chứng từ bản chính gồm: Hợp đồng mua bán xe ô tô có chữ ký trực tiếp của đại diện Công ty BMW AG; Invoice (hóa đơn) và Bill of lading (Vận tải đơn), trong đó trên Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành chỉ có tên người được ủy quyền ký Invoice, nhưng không có chữ ký.

Từ năm 2007 đến tháng 12/2016, Công ty Âu C ký 473 hợp đồng nhập khẩu 9.353 xe ô tô BMW, Mini Cooper và Moto rad (trong đó nhập khẩu 9.028 ô tô các loại và 325 xe mô tô) với tổng trị giá 5.484.460.776.625 đồng. Để tiến hành làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô BMW, ngày 18/06/2007, Công ty Âu C và Công ty TNHH TM Dịch vụ giao nhận Việt A (sau đây viết tắt là Công ty Việt A) ký Hợp đồng dịch vụ giao nhận, nội dung: Công ty Việt A làm dịch vụ khai

báo Hải quan, thông quan, giao nhận hàng hóa cho Công ty Âu C (BL 26323 - 26327). Công ty Việt A giao cho Trần Hải Đ, Phó giám đốc trực tiếp làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa cho Công ty Âu C theo hợp đồng đã ký.

Để nhập khẩu xe ô tô, Nguyễn Thị Minh Y, Trưởng phòng kinh doanh Công ty Âu C chịu trách nhiệm trong việc đặt hàng, nhận các tài liệu chứng từ do Công ty BMW AG cung cấp đối với từng lô hàng và báo cáo Lãnh đạo Công ty Âu C để tiến hành làm thủ tục nhập khẩu. Sau khi báo cáo Lãnh đạo Công ty Âu C, Nguyễn Thị Minh Y chuyển bộ hồ sơ nhập khẩu gồm: Bản photo hợp đồng mua bán giữa Công ty Âu C với Công ty BMW AG, đã có chữ ký phía Công ty BMW AG phát hành, chưa có chữ ký của Công ty Âu C; Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành, vận tải đơn (Bill of Lading) bằng tiếng Anh và cung cấp giá của các Option cho Trần Hải Đ. Trần Hải Đ đã soạn Tờ khai hải quan điện tử, Phụ lục tờ khai hải quan điện tử, Tờ khai trị giá thuế hàng hóa nhập khẩu trên phần mềm khai báo hải quan, Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; Soạn thảo, tạo dựng, làm giả trên máy vi tính Invoice (hóa đơn) của Công ty BMW AG, điều chỉnh lại danh mục phụ kiện trang bị theo xe (Option) ghi trên Invoice (hóa đơn) theo hướng liệt kê chi tiết các phụ kiện và giá phụ kiện; làm thêm Packing list lô hàng và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q). Sau khi tạo dựng, làm giả Invoice (hóa đơn), Packing list, Trần Hải Đ tự nghĩ ra 02 chữ ký người nước ngoài, ký tại 2 vị trí (mục: I.V.SCHAEFER và I.A.NECKELMANN) trên Invoice giả và nhờ nhân viên Nguyễn Thị Thanh H4 nghĩ ra 02 chữ ký người nước ngoài, ký tại 02 vị trí (mục: I.V.ILEMANN và I.A.BELLAHOuari) trên Packing list. Sau đó, Trần Hải Đ chuyển lại cho Nguyễn Thị Minh Y trình Lãnh đạo Công ty Âu C ký Hợp đồng mua bán, Tờ khai, Phụ lục tờ khai hải quan, Tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, nộp thuế nhập khẩu, ký Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sao y hợp đồng mua bán, Invoice (hóa đơn) giả để Trần Hải Đ làm đăng kiểm và làm thủ tục hải quan; Trần Hải Đ đã hủy toàn bộ Invoice (Hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành. Từ năm 2007 đến nay, Trần Hải Đ đã làm giả 6.825 Invoice (hóa đơn) của Công ty BMW AG và làm thêm Packing list, C/Q để hoàn thiện hồ sơ khai báo hải quan nhập khẩu xe ô tô cho Công ty Âu C. Tài liệu điều tra đã xác định: Trong năm 2013, Trần Hải Đ đã làm giả 91 Invoice (hóa đơn) có giá trị thấp hơn so với Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW phát hành và các tài liệu, chứng từ khác, sau đó chuyển cho Nguyễn Thị Minh Y trình Nguyễn Đăng T (thời điểm năm 2013 giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh và tiếp thị Công ty Âu C) hoàn thiện hồ sơ khai báo Hải quan để nhập khẩu 91 xe ô tô hiệu BMW theo khai báo trị giá trên Invoice (hóa đơn) làm giả là 2.034.433 EUR (tương đương 56.439.861.388 đồng), trong khi tổng trị giá theo Invoice (hóa đơn) của Công ty BMW AG phát hành là 2.163.692 EUR (tương đương 60.027.197.566 đồng), gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số các loại thuế khi nhập khẩu là 6.456.290.417 đồng, cụ thể như sau:

Từ ngày 10/5/2013 đến ngày 24/6/2013, Công ty Âu C và Công ty BMW AG ký kết 09 hợp đồng mua bán tổng số 212 xe ô tô hiệu BMW với tổng trị giá 4.116.257 EUR. Sau khi nhận được 09 bản hợp đồng cùng 212 Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Minh Y lập lại 09 hợp đồng có sự điều chỉnh giảm giá của 91 xe trên tổng số 212 xe ô tô được phân bổ đồng đều, với giá trị trên hợp đồng thấp hơn giá trị trên Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW phát hành. Theo lời khai của Nguyễn Đăng T và Nguyễn Thị Minh Y thì việc điều chỉnh giảm giá trên hợp đồng với mục đích để thông quan lô hàng và nhằm giảm số thuế nhập khẩu của công ty vì có bản điều chỉnh giá (Credit note) số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 của Công ty BMW AG. Sau khi lập lại hợp đồng điều chỉnh giá, Nguyễn Thị Minh Y giao cho Trần Hải Đ các bộ hồ sơ chứng từ để làm hồ sơ, thủ tục hải quan nhập khẩu xe ô tô, gồm: 09 hợp đồng mua bán 212 xe ô tô hiệu BMW được ký kết giữa Công ty Âu C với Công ty BMW AG đã được lập lại do Nguyễn Đăng T, đại diện Công ty Âu C ký và 212 Invoice (hóa đơn) gốc do Công ty BMW AG phát hành của các SALES CONTRACT (hợp đồng) No.13-BMW AG/2013 ngày 10/5/2013 mua 30 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 21/5/2013 (trong đó có 08 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.14-BMW AG/2013 ngày 20/5/2013 mua 06 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 25/4/2013 (trong đó có 05 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.15-BMW AG/2013 ngày 22/5/2013 mua 30 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 27/5/2013 (trong đó có 14 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.17-BMW AG/2013 ngày 04/6/2013 mua 42 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 07/6/2013 (trong đó có 17 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.18-BMW AG/2013 ngày 12/6/2013 mua 02 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 13/6/2013 (trong đó có 01 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.19-BMW AG/2013 ngày 17/6/2013 mua 16 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 19/6/2013 (trong đó có 11 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.20-BMW AG/2013 ngày 20/6/2013 mua 42 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 27/6/2013 (trong đó có 19 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.21-BMW AG/2013 ngày 24/6/2013 mua 13 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 10/7/2013 (trong đó có 13 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành); SALES CONTRACT (hợp đồng) No.22-BMW AG/2013 ngày 26/6/2013 mua 31 xe ô tô, Invoice phát hành ngày 10/7/2013 (trong đó có 03 xe có giá thấp hơn giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành) (BL 26366 - 26385) cùng vận tải đơn (Bill of Lading). Đồng thời Nguyễn Thị Minh Y photo lưu lại công ty các Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành. Sau khi nhận các tài liệu, Trần Hải Đ đã làm giả trên máy vi tính 212 Invoice (hóa đơn), trong đó có 91 Invoice được điều chỉnh lại giá theo giá trị ghi trên hợp đồng lập

lại, thấp hơn so với trị giá trên Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành tổng số tiền 129.259 EUR; làm thêm Packing list, C/Q, đồng thời soạn thảo Tờ khai hải quan, Phụ lục tờ khai hải quan, Tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu. Trần Hải Đ in toàn bộ các chứng từ trên và ký trên Invoice 02 chữ ký người nước ngoài, tại 2 vị trí (mục: I.V.SCHAEFER và I.A.NECKELMANN), đồng thời nhờ Nguyễn Thị Thanh H4 ký trên Packing list 02 chữ ký người nước ngoài, tại 02 vị trí (mục: I.V.ILEMANN và I.A.BELLAHOUARI), sau đó chuyển toàn bộ các chứng từ trên cho Nguyễn Thị Minh Y. Nguyễn Thị Minh Y trình Nguyễn Đăng T, Giám đốc Kinh doanh và tiếp thị, đại diện Công ty Âu C ký tờ khai, phụ lục tờ khai hải quan, tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, ký Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, ký sao y Invoice (hóa đơn), hợp đồng để làm thủ tục đăng kiểm, cùng giấy giới thiệu để Trần Hải Đ làm thủ tục hải quan. Từ ngày 19/7/2013 đến ngày 04/9/2013, Trần Hải Đ đã sử dụng 09 hợp đồng cùng 91 Invoice (hóa đơn) giả đã được điều chỉnh giảm giá thấp hơn so với giá trên 91 Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành với tổng giá trị chênh lệch 129.259EUR, 07 lần mở 24 tờ khai hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan Cảng Sài Gòn khu vực 3 để làm thủ tục nhập khẩu 91 xe ô tô, đồng thời sử dụng Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, bộ hợp đồng, Invoice (hóa đơn) do Nguyễn Đăng T ký sao y cùng C/Q làm thêm để đăng kiểm, thông quan 91 xe trên. (BL 20785 - 20786; 23667; 23672; 23701 - 23704; 23720 - 23724; 23738; 23764; 23783; 23796 - 23801; 23816 - 23821; 23837 - 23839; 23860 - 23864; 23972 - 23973; 23975; 23877; 23890 - 23894; 23908 - 23910; 23357 - 23359; 25065 - 25070; 23381 - 23383; 23416 - 23418; 23472 - 23477; 23929; 23532 - 23537; 25017 - 25028; 25083 - 25098; 25107 - 25108; 23560 - 23565; 23651 - 23653; 23945 - 23950; 23961; 25053 - 25064; 25117 - 25136; 26832 - 26937; 26955; 26968 - 26969; 26988 - 26995; 27002 - 27007).

Toàn bộ 91 xe ô tô bị làm giả về giá trị nêu trên đã được thông quan, bàn giao cho Công ty Âu C. Công ty Âu C đã bán toàn bộ 91 xe ô tô trên cho các khách hàng có địa chỉ tại 22 tỉnh thành trên toàn quốc. Khi bán 91 xe ô tô trên, Công ty Âu C đều xuất Hóa đơn GTGT với tổng giá trị hóa đơn đã xuất bán là 206.851.735.568 đồng và ký kết hợp đồng với các khách hàng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh qua đại diện Tập đoàn BMW AG (Đức) xác định: Công ty Âu C là nhà nhập khẩu được ủy quyền các sản phẩm BMW tại Việt Nam; Công ty BMW AG có ký hợp đồng gốc (hợp đồng nhà nhập khẩu) và hợp đồng bán từng lô xe cho Công ty Âu C. Đối với mỗi lô hàng, Công ty BMW AG gửi cho Công ty Âu C 03 loại chứng từ là bản chính gồm: Hợp đồng mua bán xe có chữ ký trực tiếp của đại diện Công ty BMW AG, Invoice và Vận tải đơn (Bill of lading). Trên Invoice do Công ty BMW AG phát

hành chỉ ghi tên người được ủy quyền ký Invoice, nhưng không có chữ ký, các Invoice mà có chữ ký thì không do BMW phát hành. (BL 43596 - 43624).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các Invoice, Packing list và các chứng từ tài liệu mà Công ty Âu C đã làm thủ tục nhập khẩu 91 xe ô tô trên gồm 24 bộ tờ khai hải quan, 09 bản hợp đồng nhập khẩu.

Tại Kết luận giám định số 1171A ngày 04/4/2017 và Kết luận giám định số 2565 ngày 14/8/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Chữ ký tại 2 vị trí (mục: I.V.SCHAEFER và I.A.BELLAHOUARI) trên 91 Invoice trong hồ sơ khai báo hải quan, có 91 chữ ký mục I.V.SCHAEFER/91 Invoice là chữ ký của Trần Hải Đ. Có 91 chữ ký mục I.A.BELLAHOUARI/91 Invoice không đủ căn cứ xác định là chữ ký của Trần Hải Đ ký ra;

- Chữ ký tại 2 vị trí (mục: I.V.ILEMANN và I.A.BELLAHOUARI) trên 91 Packing lists là chữ ký của Nguyễn Thị Thanh H4 ký ra;

- Có 46 tài liệu gồm: Bảng cà số khung, số máy, công văn gửi Chi cục hải quan khu vực III, Invoice, Packing lists do cùng một máy in ra, trong đó có 25 tờ Invoice, 17 tờ Packing lists do cùng một máy in ra;

- 09 bản hợp đồng nêu trên, 09 chữ ký mục đứng tên FAIRUDZ BOKHAIRI dưới mục “For and on behalf of The seller BMW AG” (mục đại diện bên bán hàng) không phải là chữ ký trực tiếp, là chữ ký sao chụp từ một chữ ký gốc. 09 chữ ký đứng tên Nguyễn Đăng T dưới mục “For and on behalf of The Buyer Europe Automobiles Corpor” là các chữ ký trực tiếp. (BL 21746-21750; 21752-21756).

Quá trình điều tra, Công ty Âu C xuất trình Giấy điều chỉnh giá (Credit note) số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 của Công ty BMW AG và giải trình việc điều chỉnh giá trên các 09 hợp đồng mua bán năm 2013 cùng giá thành trên các Invoice (hóa đơn) là do Công ty BMW AG có sự điều chỉnh giá đối với 79 xe ô tô với tổng số tiền 126.000EUR cho Công ty Âu C vì lý do các xe bị ảnh hưởng mưa đá. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả giám định của Viện khoa học hình sự và kết quả xác minh qua đại diện Công ty BMW AG, xác định: Chữ ký của đại diện Công ty BMW AG trên 09 bản hợp đồng Công ty Âu C sử dụng để làm thủ tục hải quan nhập khẩu 91 xe ô tô đã được điều chỉnh giá không phải là chữ ký trực tiếp, là chữ ký sao chụp từ một chữ ký gốc, không phù hợp với xác nhận của đại diện Công ty BMW AG xác nhận chữ ký trên hợp đồng do Công ty BMW AG phát hành là chữ ký trực tiếp; trên Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành không có chữ ký của đại diện Công ty BMW AG. Do vậy, có đủ cơ sở xác định 09 hợp đồng trên và các Invoice (hóa đơn) không phải do Công ty BMW AG phát hành.

Đối với bản điều chỉnh giá (Credit note) số A5M7374 đề ngày 18/6/2013, tài liệu điều tra thể hiện: Bản điều chỉnh giá xác định cụ thể điều chỉnh giá cho

79 xe ô tô theo số khung xe và có mức giảm giá cụ thể cho từng xe, nhưng tại 09 bản hợp đồng của Công ty Âu C lập lại để sử dụng khai báo hải quan đã điều chỉnh giá của 91 xe. Trong số 91 xe được điều chỉnh giá khai báo hải quan có 16 xe không có trong danh sách điều chỉnh tại Credit note số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 và 05 xe có trong danh sách tại Credit note số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 lại không điều chỉnh giá trên hợp đồng; Giá điều chỉnh giảm từng xe trên 09 hợp đồng làm lại và trên các Invoice (hóa đơn) giả không phù hợp với giá giảm từng xe trên Credit note số A5M7374 đề ngày 18/6/2013; Bản Credit note số A5M7374 ngày 18/6/2013 được lập trước thời điểm Công ty Âu C và Công ty BMW AG ký kết 03 hợp đồng mua bán xe ô tô gồm: SALES CONTRACT No.20-BMW AG/2013 ngày 20/6/2013, SALES CONTRACT No.21-BMW AG/2013 ngày 24/6/2013 và SALES CONTRACT No.22-BMW AG/2013 ngày 26/6/2013 nhưng không được Công ty BMW AG điều chỉnh giá trên các Invoice (hóa đơn). Do vậy không có cơ sở chấp nhận theo giải trình của Công ty Âu C trong việc giảm giá 91 xe theo Credit note số A5M7374 ngày 18/6/2013 của Công ty BMW AG.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định Bộ tài chính để xác định số thuế bị thiệt hại.

Tại Bản kết luận giám định ngày 16/03/2017 của Bộ tài chính kết luận:

Tổng giá trị tiền thuế bị thiệt hại do Công ty Âu C sử dụng hóa đơn giả (có giá trị thấp hơn hóa đơn thật do Công ty BMW AG phát hành) để khai báo hải quan nhập khẩu 27 xe ô tô là 2.115.436.402 đồng, gồm các khoản thuế:

Thuế nhập khẩu: 864.542.115 đồng;

Thuế tiêu thụ đặc biệt: 951.969.638 đồng;

Thuế giá trị gia tăng: 298.924.649 đồng. (BL 21719-21744)

Tại Bản kết luận giám định ngày 25/4/2017 của Bộ tài chính kết luận:

- Tổng giá trị tiền thuế bị thiệt hại do Công ty Âu C sử dụng hóa đơn giả (có giá trị thấp hơn hóa đơn thật do Công ty BMW AG phát hành) để khai báo hải quan nhập khẩu 64 xe ô tô là 4.340.854.015 đồng, cụ thể:

Thuế nhập khẩu: 1.777.507.107 đồng;

Thuế tiêu thụ đặc biệt: 1.949.214.593 đồng;

Thuế giá trị gia tăng: 614.132.315 đồng.

- Việc Công ty Âu C xuất trình văn bản Credit note số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 điều chỉnh giảm giá đối với 79 xe ô tô BMW không đủ cơ sở để xem xét điều chỉnh giảm giá khi xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu đối với 79 chiếc xe ô tô BMW, không được giảm thuế theo các hóa đơn giả mà Công ty đã khai báo hải quan. (BL 21759-21784).

Ngày 08/5/2017, Công ty Âu C đã tự nguyện nộp số tiền thuế 6.500.000.000 đồng vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Thông báo số 192/C46-P10 ngày 26/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an. (BL 43711 - 43712).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can và đối tượng liên quan khai nhận:

- Bị can Trần Hải Đ khai: Toàn bộ chứng từ, tài liệu để làm thủ hải quan nhập khẩu xe ô tô và đơn giá trên các Options chi tiết do Nguyễn Thị Minh Y cung cấp. Trần Hải Đ thừa nhận đã làm giả toàn bộ Invoice (hóa đơn) của Công ty BMW AG phát hành, tự nghĩ và tạo lập ra các chứng từ: Packing lits, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đăng ký kiểm tra chất lượng, để đưa vào hồ sơ khai báo hải quan, nhập khẩu xe ô tô BMW cho Công ty Âu C. Đối với 91 xe ô tô được điều chỉnh lại giá khi nhập khẩu trong năm 2013, Trần Hải Đ khai nhận: Khi Nguyễn Thị Minh Y đưa hợp đồng, Invoice do Công ty BMW AG phát hành cùng bản điều chỉnh giá số A5M7374 ngày 18/6/2013, có sự điều chỉnh giá cho 79 xe ô tô, Trần Hải Đ thấy giá trên Invoice cao hơn giá ghi trên hợp đồng nên đã thông báo lại cho Nguyễn Thị Minh Y là không làm thủ tục hải quan được vì điều kiện giảm giá không phù hợp với quy định, nên phải điều chỉnh lại hợp đồng của lô hàng theo đúng giá trên Invoice thì mới thông quan được. Nguyễn Thị Minh Y nói việc điều chỉnh giá là thực tế, nếu khai báo hải quan theo giá trên Invoice do Công ty BMW AG phát hành thì công ty sẽ bị thiệt hại, giảm lợi nhuận và đề nghị điều chỉnh lại giá trên Invoice theo giá trị ghi trên hợp đồng. Vì vẫn bản điều chỉnh giá cho từng xe nên có những xe cùng Model nhưng giá khác nhau nên Trần Hải Đ thông báo cho Nguyễn Thị Yến biết các xe cùng Model phải có giá trị như nhau thì mới làm thủ tục hải quan được. Sau khi thống nhất, Nguyễn Thị Minh Y chuyển cho Trần Hải Đ các hợp đồng liên quan đến các xe được giảm giá, đã được điều chỉnh giá phân bổ đồng đều cho các xe có cùng Model, cùng Options. Trần Hải Đ đã làm giả 91 Invoice có giá trị thấp hơn Invoice do BMW AG phát hành với tổng số tiền 129.259 EUR, làm thêm Packing lits, C/Q và soạn thảo các tài liệu, chuyển lại cho Công ty Âu C để ký hoàn thiện hồ sơ khai báo hải quan nhập khẩu. Nguyễn Đăng T, (thời điểm năm 2013 là Giám đốc Kinh doanh và tiếp thị) đã ký tờ khai hải quan và sao y Invoice để làm thủ tục hải quan, đăng kiểm. Việc làm thêm C/Q với mục đích không phải kiểm tra chất lượng xe khi nhập khẩu, rút ngắn việc thông quan trong quá trình nhập khẩu xe ô tô cho Công ty Âu C. Khi tiến hành làm thủ tục hải quan để nhập khẩu 91 xe ô tô đã điều chỉnh lại giá thấp hơn trong năm 2013, Trần Hải Đ không xuất trình bản Credit note số A5M7374 đề ngày 18/6/2013 vào hồ sơ hải quan. (BL 21850-21855; 21878-21903; 21904-21905; 21970-21913; 21915-21931).

- Bị can Nguyễn Thị Minh Y khai: Là người chịu trách nhiệm trong việc đặt hàng, nhận hồ sơ chứng từ gốc liên quan đến việc nhập khẩu xe từ Công ty BMW AG. Sau khi tiếp nhận các tài liệu chứng từ của Công ty BMW AG đối với mỗi lô hàng, Nguyễn Thị Minh Y đều báo cáo Lãnh đạo Công ty Âu C,

trong đó có Nguyễn Đăng T đề xin chỉ đạo trong việc nhập khẩu xe. Sau đó Nguyễn Thị Minh Y chuyển các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc nhập khẩu xe cho Trần Hải Đ làm thủ tục hải quan. Thừa nhận việc biết Trần Hải Đ làm lại các Invoice để nhập khẩu hàng hóa. Toàn bộ các Invoice nộp cho cơ quan Hải quan để thông quan lô hàng đều do Trần Hải Đ làm, không phải do Công ty BMW AG phát hành.

Đối với 91 xe ô tô nhập khẩu năm 2013 đã được điều chỉnh giảm giá trên hợp đồng và trên Invoice giả, Nguyễn Thị Minh Y khai nhận: Sau khi nhận được các hợp đồng và Invoice bản gốc từ Công ty BMW AG, Công ty Âu C nhận được bản điều chỉnh giá số A5M7374 đề ngày 18/6/2013, điều chỉnh giá 79 xe ô tô với tổng số tiền 126.400EUR. Nguyễn Thị Minh Y đã báo cáo Lãnh đạo Công ty Âu C, trong đó có Nguyễn Đăng T (thời điểm đó là Giám đốc kinh doanh và tiếp thị) để tiến hành làm thủ tục nhập khẩu. Với mục đích tránh thiệt hại cho công ty khi nộp thuế nhập khẩu theo Invoice của Công ty BMW AG phát hành và thông quan được lô hàng, theo chỉ đạo của Lãnh đạo công ty trong đó có Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Minh Y trao đổi với Văn phòng đại diện Công ty Âu C tại khu vực Châu Á lập lại hợp đồng điều chỉnh giảm giá phân bổ đồng đều cho các xe có cùng Model, cùng Options, sau đó trình Nguyễn Đăng T ký lại các hợp đồng đã được lập lại, đồng thời hủy toàn bộ hợp đồng gốc do Công ty BMW AG phát hành. Sau đó, Nguyễn Thị Minh Y chuyển các hợp đồng đã được lập lại, các Invoice do Công ty BMW AG phát hành cùng vận tải đơn cho Trần Hải Đ làm thủ tục hải quan. Trần Hải Đ đã làm lại Invoice điều chỉnh giá phù hợp với giá xe trên các hợp đồng, cùng các chứng từ tài liệu, chuyển lại cho Công ty Âu C ký hoàn thiện hồ sơ khai báo hải quan. Nguyễn Thị Minh Y trình Nguyễn Đăng T ký hoàn thiện bộ hồ sơ khai báo hải quan, sau đó chuyển lại cho Trần Hải Đ làm thủ tục hải quan thông quan đối với 91 xe ô tô đã được điều chỉnh lại giá. Toàn bộ số xe trên Công ty Âu C đã bán cho các khách hàng. Nguyễn Thị Minh Y xác nhận đã tra cứu thông tin trên hệ thống để lấy đơn giá các Options chi tiết cung cấp cho Trần Hải Đ để Đăng làm giả Invoice. (BL 21932-21978; 43685-43686; 43687-43691).

- Bị can Nguyễn Đăng T khai: Trong năm 2013, với cương vị là Giám đốc Kinh doanh và tiếp thị Công ty Âu C, theo ủy quyền của Tổng Giám đốc công ty đã ký nhiều hợp đồng nhập khẩu xe ô tô với Công ty BMW AG, ký hồ sơ khai báo hải quan để nhập khẩu xe ô tô. Đồng thời, Nguyễn Đăng T xác định Invoice (hóa đơn) do Công ty BMW AG phát hành không có chữ ký của đại diện Công ty BMW AG.

Đối với việc nhập khẩu 91 xe ô tô đã được điều chỉnh giá năm 2013, Nguyễn Đăng T khai nhận: Sau khi công ty nhận được bản điều chỉnh giá số A5M7374 đề ngày 18/6/2013, điều chỉnh giá 79 xe ô tô với tổng số tiền 126.400EUR, để tránh việc công ty bị thiệt hại trong việc nộp thuế nhập khẩu lô hàng trên, Công ty đã lập lại hợp đồng mua bán, trong đó có sự điều chỉnh giá thấp hơn so với giá của hợp đồng ban đầu và so với Invoice do Công ty BMW

AG phát hành. Nguyễn Đăng T đại diện Công ty Âu C ký trên các bản hợp đồng lập lại. Về bộ hồ sơ làm thủ tục hải quan đối với 91 xe đã được điều chỉnh giá trên hợp đồng, Nguyễn Đăng T là người ký các chứng từ; sao y Invoice (hóa đơn), hợp đồng để làm thủ tục đăng kiểm thông quan lô hàng. Nguyễn Đăng T xác định, mục đích của việc điều chỉnh giá trên hợp đồng lập lại và trên Invoice (hóa đơn) do Trần Hải Đ tạo dựng nhằm giảm số thuế nhập khẩu lô hàng được giảm giá. (BL 21785-21850).

- Bà Nguyễn Thị Thanh H4, nhân viên Công ty Việt A khai: Xác định Trần Hải Đ nhờ ký trên Paking list do Đăng đã lập sẵn. Khi nhờ, Đăng nói không bị ảnh hưởng gì nên Hoàng ký giúp và không được hưởng lợi gì. (BL 22003-22008).

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:*

1/- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y phạm tội “*Buôn lậu*”.

2/- Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 188; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

2/- Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 188; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh Y 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Buộc Công ty TNHH ô tô Âu C phải chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 60.027.197.566 đồng, được khấu trừ đi số tiền mà Công ty Âu C đã tự nguyện nộp lại số tiền thuế trước đó là 6.500.000.000 đồng. Công ty Âu C phải nộp số tiền còn lại sau khấu trừ là 53.527.197.566 đồng.

(Theo Bảng kê nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước Quận G ngày 08/5/2017)

4/- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng đối với các tài sản khác, phần án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án của những người tham gia tố tụng theo luật định.

- Ngày 05/6/2019 bị cáo Nguyễn Thị Minh Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền).

- Ngày 11/6/2019 bị cáo Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin được áp dụng hình phạt tiền).

- Ngày 19/6/2019 bị cáo Trần Hải Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 18/6/2019 Công ty TNHH ô tô Âu C có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc Công ty Âu C phải chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 53.527.197.566 đồng bởi 91 xe ô tô BMW không phải là vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y và Công ty TNHH ô tô Âu C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Những người bào chữa cho các bị cáo lập luận cho rằng: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, Công ty đã nộp khắc phục 1 phần hậu quả thiệt hại, gia đình có công thì các bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác, các bị cáo là những người làm công ăn lương, không có tư lợi riêng, nên được 126 nhân viên công ty ký tên vào văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phân tích đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của các bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử về tội danh, áp dụng điều luật và hình phạt của từng bị cáo là có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo. Riêng bản án xác định 91 chiếc xe ô tô hiệu BMW là vật chứng của vụ án này, nhưng do vật chứng Công ty TNHH ô tô Âu C đã bán không còn, nên buộc Công ty TNHH ô tô Âu C phải nộp lại giá trị quy thành tiền là đúng pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH ô tô Âu C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]- Trong quá trình điều tra, qua lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Minh Y, Trần Hải Đ, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; đủ căn cứ kết luận: Trong năm 2013 các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Minh Y, Trần Hải Đ đã thỏa thuận, cấu kết nhau thực hiện hành vi làm giả các giấy tờ liên quan đến việc nhập khẩu 91 xe ô tô hiệu BMW như: Làm giả 91 Invoice (hóa đơn) có giá trị thấp hơn so với Invoice (hóa

đơn) do Công ty BMW phát hành và các tài liệu, chứng từ khác như Packing lits, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đăng ký kiểm tra chất lượng để hoàn thiện đưa vào hồ sơ khai báo Hải quan nhập khẩu 91 xe ô tô hiệu BMW theo khai báo trị giá trên Invoice (hóa đơn) làm giả là 2.034.433 EUR (tương đương 56.439.861.388 đồng), trong khi tổng trị giá theo Invoice (hóa đơn) của Công ty BMW AG phát hành là 2.163.692 EUR (tương đương 60.027.197.566 đồng), gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số các loại thuế khi nhập khẩu là 6.456.290.417 đồng.

[2]- Hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Minh Y, Trần Hải Đ đã đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội buôn lậu đối với 91 xe ô tô hiệu BMW có giá trị bằng 60.027.197.566 đồng.

Vì vậy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y phạm tội “*Buôn lậu*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra.

[3]- Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo là nhân viên của công ty, thực hiện nhiệm vụ với tư cách là người thừa hành, chỉ làm công hưởng lương, không có hưởng lợi trực tiếp từ hành vi buôn lậu. Sau khi sự việc bị phát hiện thì các bị cáo thấy được sai phạm nên thật thà khai báo, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử kịp thời, sớm kết thúc được vụ án; Công ty Âu C cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền thuế chênh lệch 6.500.000.000 đồng để khắc phục 1 phần hậu quả xảy ra cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng T là người trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc trong lĩnh vực kinh doanh được tặng thưởng nhiều bằng khen, hoàn thành nhiệm vụ công tác tại Công ty Âu C, thuộc top 100 doanh nhân có đóng góp tích cực cho cộng đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm có trên 120 nhân viên của Công ty Âu C đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[4]- Các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm nhẹ thêm 01 phần hình phạt cho các bị cáo so với bản án sơ thẩm đã tuyên, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, làm người lương thiện để tiếp tục giúp ích cho gia đình và xã hội.

[5]- Vì các lẽ nêu trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

[6]- Xét kháng cáo của Công ty TNHH ô tô Âu C, cũng như ở tại phiên tòa những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty Âu C lập luận rằng: 91 xe ô tô hiệu BMW là hàng hóa thật của công ty, việc mua bán công khai ngay tình,

không vi phạm pháp luật. Còn việc làm sai là của các bị cáo, không có liên quan đến công ty, nên công ty không phải chịu trách nhiệm về hậu quả; do đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng công ty không phải nộp tiếp số tiền 53.527.197.566 đồng.

[6.1]- Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, đối với 91 xe ô tô hiệu BMW là đối tượng của hành vi buôn lậu mà các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y đã thực hiện. Đây là hàng hóa mà các bị cáo đã thực hiện buôn lậu, phải được tịch thu theo quy định.

[6.2]- Tuy nhiên, do các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y khi thực hiện hành vi buôn lậu qua thủ tục hải quan, không phát hiện kịp thời, nên 91 xe ô tô hiệu BMW đã được thông quan và Công ty Âu C đã bán, tiêu thụ hết 91 xe ô tô cho khách hàng. Khi các khách hàng mua xe đều có ký hợp đồng mua bán với Công ty Âu C, Khi mua xe khách hàng không biết Công ty Âu C sử dụng chứng từ giả để nhập khẩu; nên việc giao dịch mua bán xe giữa Công ty Âu C với khách hàng là giao dịch ngay tình; bản án sơ thẩm không buộc thu hồi 91 xe ô tô BMW mà Công ty Âu C đã bán cho các khách hàng; chỉ buộc Công ty Âu C phải nộp lại số tiền 60.027.197.566 đồng là giá trị hàng phạm pháp do hành vi buôn lậu, là có cơ sở pháp luật. Nên kháng cáo của Công ty TNHH ô tô Âu C không có căn cứ chấp nhận.

[7]- Về án phí hình sự phúc thẩm:

[7.1]- Kháng cáo của Công ty TNHH ô tô Âu C không được chấp nhận, nên Công ty TNHH ô tô Âu C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định;

[7.2]- Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH ô tô Âu C.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y

Tuyên xử:

1/- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Hải Đ, Nguyễn Thị Minh Y phạm tội “*Buôn lậu*”.

2/- Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 188; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

3/- Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 188; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh Y 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc Công ty TNHH ô tô Âu C phải chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 60.027.197.566 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Tuy nhiên sẽ được khấu trừ số tiền 6.500.000.000 đồng do Công ty TNHH Âu Châu đã nộp trước đó. Như vậy, Công ty TNHH Âu Châu phải có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền còn lại là 53.527.197.566 đồng.

(Theo Bảng kê nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước Quận G ngày 08/5/2017)

5/- Buộc Công ty TNHH ô tô Âu C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án hình sự.

6/- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TTG T17;
- TTG T17;
- (Tổng đạt cho bị cáo Thảo, Đăng)
- Bị cáo tại ngoại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 26bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi